

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 08-8-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Thủy.

Ông Phạm Văn Chử.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh ngày: 22/5/1998; Tên gọi khác: Không; Trú quán: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp: 8/12; Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không; Con ông: Trần Quang H, sinh năm 1969 (đã chết); Con bà: Diệp Thị S, sinh năm 1979; Anh, chị em ruột: Bị can là con duy nhất, không có anh chị em ruột; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 60/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Quang T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 18/7/2014 đến ngày 08/9/2014), phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 364.860 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 9.197.200 đồng tiền bồi thường dân sự. Tháng 11/2015 T chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tháng 10/2018 bồi thường dân sự xong.

- Tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Quang T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2017, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/4/2018 T chấp hành xong hình phạt tù và tháng 3/2018 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị can đã được xoá án tích.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 20/9/2021 của Công an thị trấn C, huyện L xử phạt Trần Quang T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do T không có tại địa phương nên Công an thị trấn C chưa giao được Quyết định xử phạt hành chính trên cho T. Hiện T chưa nhận được quyết định xử phạt và chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Đoàn Hoài B, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Trần Văn D, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, Trần Quang T, sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi bộ một mình từ nhà ra ngã tư Truyền hình, thị trấn C, huyện L, mục đích để mua ma túy sử dụng. Khi đến ngã tư Truyền hình, T thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, làm nghề xe ôm đứng ở đó. T hỏi người đàn ông “Anh có hàng không?” (tức có ma túy không), người đàn ông trả lời “Hàng gì?”, T nói “Hàng trắng” (là ma túy heroine), người đàn ông hỏi “Mua bao nhiêu”, T bảo “Cho em một triệu rưỡi”. Đồng thời T đưa cho người đàn ông đó 1.500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và bảo T đứng chờ rồi người đó điều khiển xe máy đi. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 (một) gói giấy bạc, T mở gói giấy bạc ra kiểm tra thấy bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. T cầm gói ma túy ở tay phải và đi về nhà bà Trần Thị Vân, sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn C, huyện L (là cô của T), sau đó cất giấu gói ma túy ở túi quần đùi đang mặc. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T lấy chiếc cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE ra cân thử số ma túy đã mua, sau đó T dùng dao tem chia nhỏ số ma túy trên ra thành 29 phần, mỗi phần ma túy T gói vào trong một mảnh giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, mục đích để sử dụng dần. Sau đó T cho 29 gói ma túy vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy màu hồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 (một) gói

ma túy ở trong lọ nhựa ra sử dụng tại phòng ngủ. Sử dụng xong, T cất lọ nhựa chứa ma túy vào túi quần đùi bên phải đang mặc và đi ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 10/5/2022, T phát hiện thấy có lực lượng Công an đến, T đã chạy vào nhà vệ sinh ở trong nhà rồi dùng tay phải móc lọ nhựa chứa ma túy ở trong túi quần đùi bên phải đang mặc của mình ra và ném qua cửa sổ phòng vệ sinh xuống nền đất ở phía ngoài nhà, bên tay phải hướng từ ngoài nhìn vào. Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra lọ nhựa thấy bên trong có đựng 28 (hai mươi tám) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong hộp nhựa nghi chứa chất ma túy vào trong phong bì có ký hiệu “QT1”. Đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang T, thu giữ tang vật, sau đó đưa T cùng tang vật về Công an huyện Lục Ngạn.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 31/LKX-CSMT đối với nơi ở của Trần Quang T tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét đã thu giữ gồm:

- 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì dán kín bên ngoài ký hiệu “KX1”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và 01 (một) xi lanh loại 03ml chưa qua sử dụng, được niêm phong vào phong bì dán kín bên ngoài ký hiệu “KX2”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định số 140/CSĐT-MT đối với số tang vật đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1” và “KX1”. Tại bản Kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 14/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 28 (hai mươi tám) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu hồng là ma túy, có tổng khối lượng 0,795 gam, loại Heroine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE còn đang hoạt động là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường nơi T có hành vi tàng trữ ma túy và nơi T nhặt được 01 (một) chiếc cân tiểu ly điện tử theo lời khai của T Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Xuân Cường đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã

qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không có nhu cầu lấy lại, nhất trí tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 63/KSĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2022). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KX1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (bên trong phong bì đựng 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã được niêm phong); 01 (một) xi lanh loại 03ml chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật chứng thu hồi được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 10/5/2022 tại Tổ dân phố Trần Phú, thị trấn C, huyện L, Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện và bắt quả tang Trần Quang T, sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,795 gam chất ma túy, loại Heroine. Mục đích T tàng trữ số ma túy nêu trên là để sử dụng”.

[4] Hành vi nêu trên của Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và lời Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi phạm tội này, đã dẫn đến làm sứt mẻ đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người. Từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, không những là nguyên nhân dẫn đến biết bao hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, rơi vào hoàn cảnh cơ cực lâm than, kinh tế gia đình bị kiệt quệ, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với tội phạm này ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra T khai không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó. T chỉ biết người đàn ông đó khoảng 40 tuổi, cao khoảng 01m70, dáng người gầy gầy, mặc quần áo dài màu đen, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KX1” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (bên trong phong bì đựng 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã được niêm phong); 01 (một) xi lanh loại 03ml chưa qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không có nhu cầu lấy lại, nhất trí tịch thu sung công quỹ nhà nước, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại trên.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2022). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư ký hiệu “QT1” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định; 01 (Một) phong bì thư ký hiệu “KX1” do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định (bên trong phong bì đựng 01 (Một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã được niêm phong); 01 (Một) xi lanh loại 03ml chưa qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Văn Thế